ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2579/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 20 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2017 (theo các biểu chi tiết và thuyết minh đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2017 theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế ngân sách (HĐND tỉnh);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, K7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2017

(Kèm theo Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 20 /7/2017 của UBND tỉnh)

Căn cứ Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29/11/2016 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 cho các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Trong đó:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn : 6.128.600 triệu đồng;
- Tổng chi ngân sách địa phương : 8.711.298 triệu đồng.

I. Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2017

1. Về thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2017 là 3.239 tỷ đồng, đạt 52,8% so với dự toán năm và tăng 21,1% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Các khoản thuế do cơ quan Hải quan thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: thực hiện 259 tỷ đồng, đạt 55,1% so với dự toán năm, tăng 10,8% so với cùng kỳ. Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu đạt khá so dự toán năm 2017 chủ yếu là do dự toán thu năm 2017 được Bộ Tài chính giao phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và do sản lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của một số mặt hàng tăng.

- Thu nội địa: thực hiện 2.900 tỷ đồng, đạt 52% so với dự toán năm và tăng 18,8% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu cổ tức phần vốn nhà nước, thu xổ số kiến thiết, thực hiện 1.971 tỷ đồng, đạt 45,1% so với dự toán năm và tăng 11,6% so với cùng kỳ. Nếu phân chia theo cấp ngân sách (không bao gồm tiền sử dụng đất, thu cổ tức phần vốn nhà nước, thu xổ số kiến thiết) thì ngân sách tỉnh đạt 45,2% so với dự toán năm, ngân sách huyện, thị xã, thành phố (bao gồm ngân sách xã, phường, thị trấn) đạt 42,3% so với dự toán năm.

Trong tổng số 17 khoản thu được HĐND tỉnh giao chỉ tiêu cụ thể, có 10/17 khoản thu (chiếm tỷ trọng 44,6% dự toán thu nội địa) thực hiện đạt và cao hơn 50% dự toán năm như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (57,9%), thuế thu nhập cá nhân (58,2%), thuế bảo vệ môi trường (56,2%), thu tiền sử dụng đất (71,8%), tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (56,4%), thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế,...; 7/17 khoản thu còn lại (chiếm tỷ trọng 55,4% dự toán thu nội địa) thực hiện không đạt 50% dự toán năm như: Thu từ DNNN Trung ương (33,6%), thu từ DNNN địa phương (26,7%), khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh (42%), lệ phí trước bạ (40,2%), thu phí, lệ phí (45,2%), thu khác của ngân sách xã

(38,5%), thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (35,5%).

Trong 6 tháng đầu năm 2017, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai nhiều biện pháp quản lý thu, tăng thu cho ngân sách nhà nước, thu nội địa đạt cao hơn mức bình quân chung cả nước (thu nội địa 6 tháng, cả nước đạt 45,6% dự toán, tỉnh Bình Định đạt 52% dự toán). Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu cổ tức phần vốn nhà nước, thu xổ số kiến thiết thì thu nội địa đạt 45,1% dự toán năm (cả nước đạt 45,5%). Qua thực tế công tác thu ngân sách năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, nhận thấy những khoản thu nào được cơ quan chức năng, chính quyền quan tâm và tăng cường công tác quản lý bằng những biện pháp cụ thể, phù hợp thì đạt kết quả thu tốt như: thuế thu nhập cá nhân, thuế bảo vệ môi trường. Trong đó, dự toán năm 2017 đối với thuế bảo vệ môi trường giao tăng so với dự toán năm 2016 hơn 41%, nhưng thực hiện 6 tháng đầu năm đạt rất cao 56,2% so với dự toán năm và tăng 21% so với cùng kỳ là do nhờ tăng cường công tác quản lý thông qua việc thực hiện Đề án dán tem niêm phong đồng hồ đếm tổng trên các cột đo xăng dầu trên địa bàn tỉnh và theo dõi sát lượng hàng tiêu thụ của các thương nhân đầu mối trên địa bàn.

Nguyên nhân những khoản thu chưa đạt mức thu bình quân chung là do dự toán Trung ương giao tương đối cao so với khả năng của địa phương như thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản... Mặt khác, trong một số lĩnh vực chưa quản lý được doanh thu nên thu thuế thấp so với thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; nợ đọng thuế còn lớn chưa được thu hồi triệt để...

- Thu vay bù đắp bội chi: Trong 6 tháng đầu năm 2017, đã huy động 80 tỷ đồng vay tồn ngân Kho bạc Nhà nước (trong tổng số được vay theo Nghị quyết của HĐND tỉnh là 200 tỷ đồng) để thanh toán cho các dự án hoàn thành và hoàn ứng ngân sách tỉnh cho các dự án, công trình được bố trí kế hoạch từ đầu năm.

2. Về chi ngân sách địa phương

Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 là 4.235 tỷ đồng, bằng 48,6% dự toán năm và tăng 21,8% so với cùng kỳ. Trong đó, chi ngân sách tỉnh 1.976,1 tỷ đồng, đạt 45,8% dự toán năm và chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố (kể cả ngân sách xã, phường, thị trấn) 2.259,1 tỷ đồng, đạt 51,3% dự toán năm.

Nhìn chung, việc điều hành chi ngân sách năm 2017 của các cấp chính quyền địa phương trong khả năng cân đối nguồn thu của địa phương, đã bám sát theo dự toán được HĐND các cấp thông qua và cơ bản đáp ứng kịp thời các khoản chi cần thiết, bức xúc khác. Tình hình thực hiện chi một số lĩnh vực như sau:

- Chi đầu tư phát triển: Tổng chi đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm là 913 tỷ đồng, đạt 55% so với dự toán năm và tăng 30% so với cùng kỳ. Nguyên nhân đạt cao so với bình quân dự toán chủ yếu là tăng chi trả nợ từ nguồn chi đầu tư xây dựng vốn trong nước và nguồn thu tiền sử dụng đất. Trong đó:

+ Chi đầu tư xây dựng vốn trong nước 267 tỷ đồng (trong đó, chi trả nợ gốc vay 71,8 tỷ đồng), đạt 55,5% dự toán năm, bằng với cùng kỳ năm trước.

+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 454 tỷ đồng (chi trả nợ gốc vay

133,7 tỷ đồng), đạt 50,4% dự toán năm, tăng 25,7% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên: thực hiện 6 tháng đầu năm 3.200 tỷ đồng, đạt 54,1% dự toán năm và tăng 24,8% so với cùng kỳ. Chi thường xuyên trong 6 tháng đầu năm đạt cao so với dự toán được giao chủ yếu là do chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (nguồn vốn sự nghiệp) khoảng hơn 232 tỷ đồng (kinh phí khắc phục hậu quả lũ lụt cuối năm 2016 khoảng 135 tỷ đồng, kinh phí thực hiện Chương trình MTQG năm 2016, kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, kinh phí thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật...).

- Chi theo mục tiêu: thực hiện 6 tháng đầu năm là 121,3 tỷ đồng, đạt 12,4% dự toán năm, bằng 57,8% so với cùng kỳ. Chi theo mục tiêu (chủ yếu là chi từ nguồn vốn đầu tư) không đạt mức bình quân dự toán đầu năm do nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017 vừa mới được phân bổ tại Quyết định số 556/QĐ-BKHĐT ngày 19/4/2017 nên đã ảnh hưởng đến việc thực hiện của các ngành, địa phương. Ngoài ra, một số nguồn vốn Trung ương bổ sung mục tiêu có tỷ lệ giải ngân thấp cũng ảnh hưởng đến kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm.

- Dự phòng ngân sách tỉnh: trong 6 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh các nhiệm vụ cấp thiết thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh nên nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2017 chưa sử dụng.

3. Tình hình thực hiện kế hoạch vay và trả nợ ngân sách địa phương

Dự nợ vay và tạm ứng đầu năm 2017 là 484,8 tỷ đồng, bao gồm: dư nợ vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam 253,7 tỷ đồng, vay tồn ngân Kho bạc Nhà nước 150 tỷ đồng và vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước 81,06 tỷ đồng.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, huy động vào ngân sách nhà nước từ vay tồn ngân Kho bạc Nhà nước 80 tỷ đồng. Đồng thời, trả nợ theo kế hoạch năm 2017 là 205,5 tỷ đồng, bao gồm: Ngân hàng Phát triển Việt Nam 55 tỷ đồng, Kho bạc Nhà nước 150 tỷ đồng và trả nợ gốc vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước 0,574 tỷ đồng.

Như vậy, đến 30/6/2017, dư nợ vay và tạm ứng ngân sách Trung ương của tỉnh là 359,2 tỷ đồng, gồm: vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam 198,7 tỷ đồng, vay tồn ngân Kho bạc Nhà nước 80 tỷ đồng và nợ gốc vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước 80,4 tỷ đồng.

II. Nhiệm vụ, biện pháp thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2017

Nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2017 rất nặng nề. Bởi vì, bên cạnh việc phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu được giao đầu năm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các địa phương phải phấn đấu thu nội địa tăng với tỷ lệ từ 14-16% so với thực hiện năm 2016. Do đó, để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách theo chỉ đạo của Chính phủ, địa phương cần tập trung một số biện pháp sau:

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính, trọng tâm là lĩnh vực thuế, hải quan, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

- Tập trung thực hiện rà soát, nắm chắc địa bàn, dữ liệu cơ sở sản xuất, kinh

doanh, người nộp thuế và nguồn thu được giao quản lý; chủ động đề ra các giải pháp và triển khai thực hiện quyết liệt, liên tục; quyết tâm thu đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã giao; quyết liệt chống thất thu, chống chuyển giá, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế; xử lý thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế xuống dưới mức Bộ Tài chính quy định; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế.

- Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc quản lý khoán thuế của cơ quan Thuế ở cơ sở, nhất là ở các thành phố, đô thị và cơ sở kinh doanh có quy mô lớn; chuyển mạnh các hộ kinh doanh lớn đang quản lý theo mô hình khoán sang nộp thuế theo hình thức kê khai và hạch toán kế toán theo quy định. Khẩn trương triển khai việc kết nối thông tin giữa cơ quan Thuế với người nộp thuế, nhất là với doanh nghiệp, siêu thị, khách sạn, nhà hàng lớn. Xây dựng Đề án quản lý thuế khu vực kinh tế ngoài quốc doanh. Triển khai có hiệu quả Quy chế phối hợp trong công tác thu, nộp ngân sách nhà nước tỉnh Bình Định theo Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 14/6/2017 của UBND tỉnh.

- Tăng cường quản lý tài chính doanh nghiệp, đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; tiếp tục thực hiện quản lý, điều hành giá các mặt hàng Nhà nước còn định giá, các mặt hàng thuộc diện bình ổn giá, các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu.

- Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

- Đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công, giá dịch vụ công. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực gắn với thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công đã đề ra. Tiếp tục thực hiện tốt việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung.

- Tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để đẩy nhanh tiến độ giao kế hoạch vốn và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2017. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư; nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới.

Trên đây là nội dung báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2017./.

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH

Biểu số 59/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2017	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**6.197.575**	**4.984.135**	**80,4**	
I	**Thu cân đối NSNN**	**6.045.000**	**3.158.910**	**52,3**	
1	Thu nội địa	5.574.000	2.899.600	52,0	118,8
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	471.000	259.310	55,1	110,8
4	Thu viện trợ				
II	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**	**152.575**	**1.825.225**	**1196,3**	
B	**TỔNG CHI NSĐP**	**8.711.298**	**4.029.726**	**46,3**	**121,8**
I	**Chi cân đối NSĐP**	**7.731.175**	**3.908.376**	**50,6**	**121,8**
1	Chi đầu tư phát triển	1.659.710	707.426	42,6	130,0
2	Chi thường xuyên	5.911.735	3.200.200	54,1	124,8
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	3.750	750	20,0	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.360			
5	Dự phòng ngân sách	154.620			
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTƯ cho NSĐP**	**980.123**	**121.350**	**12,4**	**57,8**
C	**BỘI CHI NSĐP/ BỘI THU NSĐP**	**83.600**			
D	**CHI TRẢ NỢ GỐC**	**292.050**	**205.574**	**70,4**	

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH **Biểu số 60/CK-NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2017	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**6.045.000**	**3.158.910**	**52,3**	**121,1**
I	**Thu nội địa**	**5.574.000**	**2.899.600**	**52,0**	**118,8**
1	Thu từ khu vực DNNN	772.000	240.740	31,2	63,6
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	197.500	114.310	57,9	133,0
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.783.000	748.420	42,0	124,1
4	Thuế thu nhập cá nhân	235.000	136.870	58,2	127,6
5	Thuế bảo vệ môi trường	550.000	308.980	56,2	121,0
6	Lệ phí trước bạ	245.500	98.650	40,2	100,2
7	Các loại phí, lệ phí	166.000	75.000	45,2	138,5
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.290.500	898.470	69,6	
-	*Thuế sử dụng đất nông nghiệp*		*650*		*108,3*
-	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*10.500*	*6.140*	*58,5*	*71,3*
-	*Thu tiền sử dụng đất*	*1.100.000*	*789.420*	*71,8*	*128,4*
-	*Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước*	*180.000*	*101.510*	*56,4*	*116,2*
-	*Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước*		*750*		*43,4*
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	45.500	16.300	35,8	87,2
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	4.000	84.340	2108,5	
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	100.000	55.140	55,1	93,3
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	75.000	28.880	38,5	112,3
13	Thu khác ngân sách	110.000	93.500	85,0	175,9
II	**Thu từ dầu thô**				
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**	**471.000**	**259.310**	**55,1**	**110,8**
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	215.000	139.990	65,1	133,2
2	Thuế xuất khẩu	160.000	74.580	46,6	101,9
3	Thuế nhập khẩu	80.000	37.290	46,6	81,1
4	Thuế tiêu tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	16.000	7.450	46,6	75,7
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu				
6	Thu khác				
IV	**Thu viện trợ**				
B	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**5.116.950**	**2.651.020**	**51,8**	**110,6**
1	Từ các khoản thu phân chia	3.070.580	1.315.090	42,8	97,6
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	2.046.370	1.335.930	65,3	127,3

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH

Biểu số 61/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2017	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NSĐP	**8.711.298**	**4.029.726**	**46,3**	**121,8**
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**7.731.175**	**3.908.376**	**50,6**	**121,8**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**1.659.710**	**707.426**	**42,6**	**130,0**
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.564.710	646.426	41,3	86,6
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật				
3	Chi đầu tư phát triển khác	95.000	61.000	64,2	530,4
II	**Chi thường xuyên**	**5.911.735**	**3.200.200**	**54,1**	**124,8**
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.731.378	1.367.650	50,1	134,9
2	Chi khoa học và công nghệ	56.702	29.090	51,3	136,1
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	854.886	427.900	50,1	148,2
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	97.334	46.890	48,2	183,5
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	27.009	16.210	60,0	75,3
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	45.316	21.340	47,1	133,7
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	34.416	24.550	71,3	51,6
8	Chi sự nghiệp kinh tế	522.410	262.170	50,2	149,1
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1.083.433	581.360	53,7	96,5
10	Chi bảo đảm xã hội	227.269	293.740	129,2	181,9
III	**Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay**	**3.750**	**750**	**20,0**	
IV	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**	**1.360**			
V	**Dự phòng ngân sách**	**154.620**			
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTƯ CHO NSĐP**	**980.123**	**121.350**	**12,4**	**57,8**
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	287.429	5.500	1,9	9,2
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	293.000	101.250	34,6	67,3
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	399.694	14.600	3,7	